

Số: 3040/LĐT BXH-VP

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới  
kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII  
về lĩnh vực bảo trợ xã hội, giảm nghèo,  
phòng chống tệ nạn xã hội

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 215/BDN ngày 26/6/2014 của Ban Dân nguyện và Công văn số 5111/VPCP-V.III ngày 08/7/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII về lĩnh vực bảo trợ xã hội, giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

## **I. VỀ CHÍNH SÁCH BẢO TRỢ XÃ HỘI**

**1. Nhóm kiến nghị về mở rộng, bổ sung thêm đối tượng khó khăn được hưởng chính sách bảo trợ xã hội (Kiến nghị số 3, 57, 60, 62, 64 - Cử tri tỉnh Vĩnh Phúc, Tp Hồ Chí Minh, An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương, Long An Ninh Bình, Nghệ An, Yên Bái, Hưng Yên, Nam Định, Bắc Kạn, Hải Phòng)**

a) Về hạ độ tuổi đối với người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

Trong thời gian vừa qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã 3 lần tham mưu, trình Chính phủ ban hành chính sách hạ độ tuổi hưởng trợ cấp xã hội: (i) Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26/3/2002 quy định Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên được hưởng trợ cấp xã hội, (ii) Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 quy định giảm độ tuổi người cao tuổi xuống còn 85 tuổi; (iii) Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi một lần nữa giảm độ tuổi người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội xuống còn 80 tuổi. Đây là cố gắng rất lớn của Chính phủ trong thời điểm nền kinh tế, nguồn thu ngân sách còn nhiều khó khăn. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với các hộ gia đình thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trong đó nhiều hộ có người cao tuổi, như chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ gạo cứu đói... đã góp phần bảo đảm đời sống cho các hộ gia đình.

b) Về mở rộng đối tượng người cao tuổi đang hưởng các chính sách khác được hưởng chính sách bảo trợ xã hội

Theo quy định tại Điều 17, Luật người cao tuổi thì đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là: Người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng. Đây là chính sách “trợ giúp xã hội” đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên không có nguồn thu nhập (như lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội) hàng tháng nhằm hỗ trợ để người cao tuổi bớt khó khăn trong cuộc sống, không phải là chính sách ưu đãi người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên nói chung. Hiện nay, do điều kiện ngân sách khó khăn nên chưa thể mở rộng đối tượng người cao tuổi đang hưởng các chính sách khác được hưởng chính sách bảo trợ xã hội.

**2. Nhóm kiến nghị về nâng mức trợ cấp xã hội** (Kiến nghị số 58, 61, 63 – Cử tri tỉnh Bình Phước, Điện Biên, Hải Dương, Hải Phòng, Gia Lai, Lào Cai, Nghệ An, Hưng Yên, Tuyên Quang)

Ngày 21/10/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó đã điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp xã hội từ 180.000 đồng lên 270.000 đồng (tăng 1,5 lần) và điều chỉnh tăng các hệ số trợ cấp đối với một số nhóm đối tượng khó khăn như trẻ em, người cao tuổi nghèo cô đơn, đối tượng trong cơ sở bảo trợ xã hội. Với các mức điều chỉnh này, phần nào giảm bớt khó khăn, đáp ứng được nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết hàng ngày cho đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

Tuy nhiên, do hiện nay có một số khó khăn nên Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 142/NQ-CP ngày 31/12/2013 thống nhất chưa thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Trước mắt, tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại các Nghị định số: 67/2007/NĐ-CP, 13/2010/NĐ-CP, Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi và Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 trong đó có dự toán ngân sách thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP trình Chính phủ xem xét, quyết định.

**3. Đề nghị nhà nước có chính sách cho người từ 80 tuổi trở lên nếu qua đời được hưởng mai táng phí** (Kiến nghị số 59 - Cử tri tỉnh Hưng Yên, Nam Định)

Vấn đề cử tri kiến nghị đã được quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**4. Đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ trẻ mồ côi sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông được tiếp tục học nghề hoặc trung học, cao đẳng, đại**

**học nhằm giúp các em trang bị được những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để bảo đảm cuộc sống (vì chính sách hiện hành quy định Nhà nước chỉ hỗ trợ học hết trung học phổ thông chưa hết trách nhiệm đối với trẻ mồ côi, là đối tượng yếu thế trong xã hội) (Kiến nghị số 65 - Cử tri tỉnh Gia Lai )**

Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ thì người từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

**5. Chính sách hỗ trợ, chăm lo cho người khuyết tật hiện nay còn nhiều bất cập, chưa khuyến khích người khuyết tật hòa nhập cộng đồng... cử tri đề nghị quan tâm cứu giúp các đối tượng này... các ngành chức năng cần có giải pháp cho người khuyết tật tham gia luyện tập thể thao vì thực tế tại các thành phố lớn có rất ít các trung tâm thể dục thể thao cho người khuyết tật (Kiến nghị số 66 - Cử tri thành phố Hồ Chí Minh )**

Theo quy định của Luật người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật người khuyết tật thì người khuyết tật được hưởng chính sách về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề, việc làm, thụ hưởng văn hóa, giải trí và du lịch... Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho người khuyết tật phát triển tài năng, năng khiếu về thể thao; tham gia biểu diễn nghệ thuật, tập luyện, thi đấu thể thao. Các cơ sở thể dục, thể thao có trách nhiệm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện trợ giúp và tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tham gia sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao; bố trí nhân lực, phương tiện, công cụ hỗ trợ người khuyết tật khi tổ chức những hoạt động thể dục, thể thao. Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người khuyết tật.

**6. Đề nghị ngành chức năng có chính sách bảo vệ và chăm sóc đối với các đối tượng là người già, phụ nữ, trẻ em có điều kiện kinh tế khó khăn (Kiến nghị số 67 - Cử tri tỉnh Sơn La)**

Theo quy định của Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Nghị định 67/2007/NĐ-CP, Nghị định 13/2010/NĐ-CP, Nghị định 136/2013/NĐ-CP thì người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng những người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng; phụ nữ nghèo đơn thân; trẻ em mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng thì được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

**7. Cử tri phản ánh cán bộ xã đã nghi việc được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ, đến nay mức trợ cấp này so với mặt bằng chung là quá thấp. Đề nghị nghiên cứu quy định cho đối tượng này được hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi khi đủ 80 tuổi (Kiến nghị số 69 - Cử tri thành phố Hà Nội)**

Đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề nghị Ban Dân nguyện chuyển kiến nghị này đến cơ quan có chức năng nghiên cứu, trả lời.

**8. Đề nghị xem xét, triển khai kịp thời việc cứu đói giáp hạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; đồng thời tăng thời gian cho công tác rà soát nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời (Kiến nghị số 146 - Cử tri tỉnh Lạng Sơn)**

Hàng năm, để thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội trong dịp Tết Nguyên đán, thời kỳ giáp hạt và sau thiên tai, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên có văn bản chỉ đạo từ rất sớm, hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện đặc biệt là các tỉnh khó khăn và bị thiệt hại nặng do thiên tai năm chẵn tình hình sản xuất, đời sống nhân dân; triển khai rà soát, tổng hợp tình hình thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt để có các phương án hỗ trợ kịp thời.

Cụ thể, để đảm bảo ổn định đời sống nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ và giáp hạt đầu năm 2014, ngay từ ngày 29/11/2013 (tức ngày 27/10 Âm lịch, trước Tết Nguyên đán 2 tháng), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản số 4735/LĐTBXH-BTXH chỉ đạo các địa phương rà soát, đánh giá tình hình đời sống nhân dân, tổng hợp số hộ, số khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên Đán và giáp hạt đầu năm 2014; chủ động sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng thiếu đói, bảo đảm không để người dân nào bị đói, không có Tết; trường hợp địa phương khó khăn không tự giải quyết được thì chủ động đề nghị Trung ương hỗ trợ, nhất là những địa phương bị thiệt hại nặng do thiên tai.

Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan triển khai rà soát tình hình thiếu đói. Quy trình rà soát được tiến hành như sau:

- Trưởng thôn (bản, ấp, khu phố) lập danh sách các hộ gia đình thuộc diện cứu đói để tiến hành họp bình xét công khai;

- Căn cứ kết quả cuộc họp bình xét, các trưởng thôn (bản, ấp, khu phố) lập danh sách số hộ, số nhân khẩu cần hỗ trợ (có ký nhận của cán bộ cấp thôn) để gửi về UBND xã (phường, thị trấn);

- Căn cứ danh sách của các thôn (bản, ấp, khu phố), UBND xã (phường, thị trấn) xem xét, phê duyệt, tổng hợp số liệu thiếu đói gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

- Phòng LĐTBXH cấp huyện tổng hợp số liệu thiếu đói của các xã (phường, thị trấn) và trình UBND cấp huyện báo cáo Sở LĐTBXH tỉnh;

- Phòng LĐTBXH cấp huyện tổng hợp số liệu thiếu đói của các xã (phường, thị trấn) và trình UBND cấp huyện xem xét, cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ và báo cáo Sở LĐTBXH nhu cầu cần hỗ trợ từ nguồn Trung ương (nếu có);

- Sở LĐTBXH tổng hợp số liệu thiếu đói của các huyện để báo cáo UBND tỉnh xem xét và gửi văn bản trình Trung ương hỗ trợ.

Hiện tại, không có quy định nào giới hạn thời gian rà soát danh sách cứu đói. Tùy theo đặc thù của từng địa phương, thời gian rà soát sẽ khác nhau. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thường xuyên chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát, đảm bảo kịp thời, đúng và không bỏ sót đối tượng.

**9. Chính phủ xem xét tính khả thi và sự tác động, ảnh hưởng của các văn bản pháp quy (Nghị định) trước khi ban hành để người dân an tâm, tin tưởng vào tính hiệu lực và hiệu quả các chính sách của nhà nước được ban hành, đặc biệt là việc thực hiện chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong đó có người cao tuổi (Cử tri tỉnh Tây Ninh - Kiến nghị số 36 tại công văn 5111/VPCP-V.III ngày 08/7/2014 của Văn phòng Chính phủ).**

Trong quá trình soạn thảo Nghị định 136/2013/NĐ-CP, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản pháp quy theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương nghiên cứu đánh giá tác động kinh tế - xã hội, dự báo nguồn lực thực hiện để trình Chính phủ. Nghị định 136/2013/NĐ-CP được ký ban hành ngày 21/10/2013, thời điểm ban hành sau thời gian lập, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 nên ngân sách Trung ương năm 2014 chưa bố trí được kinh phí triển khai Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Vì vậy, ngày 31/12/2013, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2013, Chính phủ có Nghị quyết số 142/NQ-CP thống nhất chưa thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã lập dự toán ngân sách năm 2015 gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội trong đó có kinh phí thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Dự kiến Nghị định 136/2013/NĐ-CP sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

## **II. VỀ CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**

**1. Các kiến nghị về việc nghiên cứu, điều chỉnh chuẩn nghèo, cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Kiến nghị số 70, 72, 76, 77 - Cử tri tỉnh An Giang, Bắc Kạn, Cần Thơ, Bình Thuận, Hải Dương, Kiên Giang, Lạng Sơn, Long An, Quảng Bình, Kon Tum, Ninh Thuận, Lai Châu)**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo cho giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011, là căn cứ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2011-2015.

Tuy nhiên, do tình hình lạm phát những năm gần đây, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng cao, dẫn đến giá trị thực tế của chuẩn nghèo không bảo đảm, một bộ phận được coi là thoát nghèo nhưng đời sống còn hết sức khó khăn.

Mặt khác, việc xác định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011-2015 dựa chủ yếu trên cơ sở tính toán mức thu nhập của hộ gia đình nên đã không phản ánh được chính xác tình trạng nghèo của một số hộ gia đình, nhất là đối với những hộ gia đình phát sinh những khoản chi tiêu đáng kể trong năm do bị ốm đau, bệnh tật hoặc chi phí cho con em đi học...

Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang nghiên cứu, xây dựng chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 phù hợp hơn theo định hướng tiếp cận chuẩn nghèo theo hướng đa chiều để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định. Phương pháp để tính toán, xác định chuẩn nghèo sẽ mang tính tổng hợp, dựa trên các chỉ số như thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở... Trong cách xác định chuẩn nghèo theo phương pháp đa chiều thì thu nhập chỉ là một trong những chỉ số để xác định hộ gia đình có phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo hay không. Phương pháp này sẽ giải quyết được những bất cập, vướng mắc còn tồn tại trong cách xác định chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định 09/2011/QĐ-TTg, đồng thời phản ánh chính xác hơn tình trạng nghèo của các hộ gia đình.

**2. Kiến nghị về nghiên cứu thay đổi chính sách, chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang cho vay không tính lãi; thiết kế lại khung chính sách, dự án giảm nghèo theo hướng tập trung và phù hợp với từng vùng miền, theo khu vực thành thị, khu vực nông thôn để người nghèo dễ tiếp cận (Kiến nghị số 71, 78 - Cù tri tỉnh Cà Mau, Điện Biên, Kiên Giang, Lai Châu, Lào Cai, Quảng Nam, Nghệ An, Thái Nguyên, Trà Vinh, Tuyên Quang, Yên Bái, Quảng Bình)**

Ngày 22 tháng 4 năm 2013, Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo đã tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến với các địa phương sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 80/NQ-CP, tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo đã kết luận:

- Việc hỗ trợ của Nhà nước là cần thiết và quan trọng nhưng cần xác định xóa đói giảm nghèo là việc của bản thân người dân, phải làm cho người dân tự giác, chủ động thực hiện và có trách nhiệm hơn nữa để vươn lên thoát nghèo;

- Các Bộ, ngành tiếp tục tổ chức rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách giảm nghèo đảm bảo sự thống nhất, những chính sách phát huy hiệu quả tiếp tục duy trì, đẩy mạnh; các chính sách còn hạn chế, vướng mắc cần được khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế;

- Việc xây dựng các chính sách hỗ trợ mới cần theo hướng: mở rộng các chính sách hỗ trợ đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các chính sách cần được thiết kế theo nguyên tắc: hộ nghèo được ưu tiên nhất xong mới đến hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo. Trong đó, ưu tiên đối tượng hộ nghèo dân tộc thiểu số rất ít người đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chung, hộ cận nghèo.

- Phân loại các nhóm đối tượng và có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các nhóm đối tượng này; giảm dần các chính sách hỗ trợ trực tiếp (cho không) đối với một số nhóm cụ thể, đồng thời tăng dần các chính sách vay vốn tín dụng

ưu đãi để hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, khuyến khích người nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, nhất là Bộ Tư pháp để triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống chính sách giảm nghèo theo hướng phù hợp, hiệu quả hơn như ý kiến cử tri đã nêu. Cùng với việc rà soát, ban hành các chính sách hỗ trợ mới để khuyến khích hộ nghèo thoát nghèo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực cho chính người nghèo phát huy hết năng lực nội sinh trong công tác giảm nghèo, đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra trong việc xác định hộ nghèo.

### **3. Đề nghị Chính phủ cần có chủ trương chia hộ nghèo thành 2 nhóm:**

**(1) hộ nghèo có khả năng thoát nghèo thì được hưởng các chính sách giảm nghèo, (2) hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo được hưởng các chính sách an sinh xã hội (Kiến nghị số 73 - Cử tri tỉnh Cà Mau, Kiên Giang, Ninh Thuận)**

Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành sửa đổi hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành theo hướng có hiệu quả hơn, lấy mục tiêu giảm nghèo làm trung tâm, trong đó có phân loại đối tượng theo thứ tự ưu tiên: đối tượng hộ nghèo dân tộc thiểu số rất ít người đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chung, hộ cận nghèo; từng bước phân định rõ đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo.

**4. Đối với các hộ nghèo có sức sản xuất cần hỗ trợ cho sản xuất như: giống, vốn để thoát nghèo bền vững. Đề nghị khi thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo cần đi sâu, đi sát, khảo sát những vùng thực sự khó khăn để xây dựng chính sách phù hợp, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững (Kiến nghị số 74 - Cử tri tỉnh Ninh Bình, Đà Nẵng)**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì, rà soát các chính sách hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất chung đối với hộ nghèo sau năm 2015, trong đó có các mức hỗ trợ ưu tiên cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo trên các địa bàn các huyện, xã nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trước mắt tiếp tục các chính sách hỗ trợ hiện hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, trong khi thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất hiện hành, các địa phương cần thực hiện lựa chọn ưu tiên đối tượng hỗ trợ để đạt được mục tiêu đề ra dưới sự giám sát của cử tri và Đại biểu Quốc hội của địa phương.

**5. Đề nghị sớm rà soát các chính sách, sắp xếp hệ thống chính sách chung giảm bớt số lượng văn bản và có phân công Bộ, ngành chủ trì phối hợp chung, tránh sự chênh lệch giữa các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành (Kiến nghị số 75 - Cử tri tỉnh An Giang, Gia Lai)**

Ngày 26 tháng 3 năm 2014, Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo đã tổ chức Hội nghị về định hướng sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo thời gian tới, tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo đã kết luận hướng sửa đổi chính sách và giao cho các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực, cụ thể:

- Về chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo: Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nghiên cứu thí điểm cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình ở các địa phương có điều kiện, làm cơ sở để sau năm 2015 Bộ Tài chính nghiên cứu tổng kết, sửa đổi Nghị định 78/2002/NĐ-CP theo hướng tiếp tục phát huy các chính sách tín dụng có hiệu quả, tích hợp các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện hành thành chính sách cho vay tín dụng ưu đãi lấy đối tượng hộ gia đình làm trung tâm, xây dựng hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình, quy định mục đích và nội dung vay vốn để hộ gia đình lựa chọn các nhu cầu ưu tiên để vay vốn;

Đối với các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, điều chỉnh hạ lãi suất và nâng mức cho vay đối với hộ nghèo và cận nghèo, giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ xem xét;

- Về chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo đối với học sinh nghèo: giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo hướng: tích hợp các chính sách giảm nghèo hiện hành thành văn bản chính sách mang tính hệ thống, dựa trên nhu cầu tối thiểu thiết yếu mà đối tượng người nghèo cần phải có để tiếp cận được dịch vụ giáo dục - đào tạo, trước mắt tích hợp các chính sách cấp học bổng và cấp gạo cho học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số... quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 về ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc nội trú, số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo hướng nhất quán về đối tượng được hưởng và gộp lại các chính sách.

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với dân tộc ít người giai đoạn 2010-2015 theo hướng mở rộng chính sách cho 16 dân tộc ít người.

Giao Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính nghiên cứu, trình ban hành chính sách quy định vị trí việc làm đặc thù cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trong đó có vị trí nhân viên cấp dưỡng theo định suất 01 người/30 học sinh có ăn bán trú tại trường.



- Về chính sách hỗ trợ sản xuất đối với hộ nghèo: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì rà soát lại các chính sách hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số hiện hành; đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất chung đối với hộ nghèo sau năm 2015, trong đó có các mức hỗ trợ ưu tiên cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trước mắt tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện hành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo: giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu đề xuất tích hợp lại chính sách trợ giúp pháp lý chung đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có chính sách ưu tiên đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng là người nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Về chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số: giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các chính sách hiện hành, hệ thống lại để hướng dẫn các địa phương thực hiện; đối với các chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp, đề xuất các Bộ, ngành theo chức năng nghiên cứu, bổ sung.

- Về chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động: giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát lại các chính sách hiện hành, đề xuất hướng tích hợp chính sách chung về đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó có ưu tiên cho hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ sinh sống trên địa bàn các huyện, xã nghèo với tiêu chí, định mức hỗ trợ thống nhất.

- Về chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật: giao Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, tích hợp chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trong đó ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số.

- Về chính sách hỗ trợ đất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số: giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân tộc rà soát, đề xuất hướng tích hợp chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số: hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai sửa đổi; đối với những nơi không còn quỹ đất, cần chuyển sang các hình thức hỗ trợ khác như hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ xuất khẩu lao động, giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng...

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư do phải di chuyển để xây dựng các hồ, đập thủy điện, thủy lợi.

- Về chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách hỗ trợ tiền điện cho tất cả hộ nghèo theo chuẩn quốc gia trên phạm vi cả nước theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ; đề xuất bãi bỏ chính sách hỗ trợ dầu thấp sáng đối với hộ dân tộc thiểu số ở những nơi chưa có điện lưới.

- Về chính sách giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng: giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép để lực lượng quân đội tham gia thực hiện các Chương trình, dự án trạm trại, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và nhân rộng mô hình giảm nghèo...

- Về bố trí bộ máy, cán bộ cộng tác viên giảm nghèo: giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng phương án thành lập Văn phòng giảm nghèo cấp tỉnh trên cơ sở tổ chức bộ máy, biên chế hiện có và chế độ cho cộng tác viên giảm nghèo cấp xã.

- Về cơ chế quản lý: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý vốn đầu tư cho giảm nghèo, cơ chế lập và giao kế hoạch hàng năm sang trung hạn để tăng cường phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở, cộng đồng; hướng tích hợp các chương trình, dự án để hạn chế tình trạng trùng lắp trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cấp xã, dưới xã.

- Về các chính sách khác, Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đề xuất hướng tích hợp chính sách và báo cáo Ban Chỉ đạo.

**6. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hộ cận nghèo phù hợp, hiện nay khi tỉ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, người nghèo còn được ưu đãi, trong lúc đó, hộ cận nghèo rất cần có sự hỗ trợ để thoát nghèo bền vững (Kiến nghị số 79 - Cử tri tỉnh Hà Tĩnh)**

Vừa qua, được sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành đã chủ động rà soát, đề xuất hướng sửa đổi cơ chế, chính sách, đồng thời ban hành các chính sách mở rộng đối tượng cho hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cụ thể:

Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 8/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

Quyết định số 32/2014/QĐ-TTg ngày ngày 27/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế;

Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Hiện nay đang dự thảo và xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan về tín dụng cho hộ mới thoát nghèo;

Quyết định số 32/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2014 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc nâng mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh (cụ thể tăng mức cho vay tối đa lên 50 triệu đồng/hộ).

**7. Cử tri đề nghị về quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/9/2012 của Bộ Lao**

**động - Thương binh và Xã hội, ngoài việc xác định các khoản thu trên phiếu rà soát, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần hướng dẫn việc xác định rõ các khoản chi như chi phí sản xuất, chi phí học tập của con cái, chi phí ốm đau...; không tính các khoản trợ cấp an sinh xã hội hàng tháng từ ngân sách Nhà nước vào thu nhập hộ, không tính thành viên trong gia đình đi làm ăn xa nhà trên 6 tháng (Kiến nghị số 80 - Cử tri tỉnh Lai Châu, Nghệ An)**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm để các địa phương tổ chức thực hiện, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 5/9/2012 hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và một số tài liệu hướng dẫn bổ sung khác cho từng năm để thuận lợi cho quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện tại một số địa phương đã phát hiện một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH là không thực sự phù hợp, một số địa phương đã có văn bản đề nghị điều chỉnh một số nội dung để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện tại địa phương.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, lấy ý kiến của các địa phương, xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH. Dự kiến, thông tư sửa đổi sẽ được ban hành trong năm 2014.

**8. Đề nghị nhà nước bố trí tăng kinh phí, nâng định mức cho chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình dự án lớn hàng năm cho tỉnh miền núi phía Bắc (theo Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị) còn khó khăn về kinh tế, chưa cân đối được thu, chi ngân sách, đặc biệt là Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo; bố trí tăng nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP đối với các huyện nghèo; tiếp tục bố trí vốn cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn chưa hoàn thành các mục tiêu của chương trình 135 giai đoạn II; bố trí vốn duy tu bảo dưỡng cho các công trình, dự án sau đầu tư, để duy trì hiệu quả của các công trình, dự án đã được đầu tư (Kiến nghị số 81 - Cử tri tỉnh Yên Bái)**

Trong các năm qua, mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng nhà nước vẫn tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, trong đó, ưu tiên bố trí cho các vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 2005-2014, các chương trình giảm nghèo được bố trí 46.985 tỷ đồng.

Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các huyện nghèo, bảo đảm đến năm 2020 ngang bằng các huyện khác trong khu vực. Đến nay Chương trình 30a đã bổ sung thêm 30 huyện nghèo được hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng với mức bằng 70% mức hỗ trợ

cho các huyện nghèo tại Nghị quyết 30a. Tổng số huyện nghèo hiện nay là 94 huyện, trong đó có 45 huyện ở các tỉnh vùng miền núi phía Bắc, chiếm 47,87% tổng số huyện nghèo của cả nước. Dự kiến phân bổ vốn cho các huyện nghèo năm 2015 là 2.881,5 tỷ đồng.

Mặc dù kết thúc chương trình 135 giai đoạn II năm 2010, nhưng các nội dung hỗ trợ của chương trình vẫn được tiếp tục bố trí kinh phí năm 2011. Hiện nay, chương trình 135 là một hợp phần trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 với các nội dung hỗ trợ về phát triển sản xuất; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn và duy tu bảo dưỡng công trình. Tổng số xã được hỗ trợ đầu tư theo Chương trình 135 hiện nay là 2.331 xã (trong đó các tỉnh miền núi phía Bắc có 930 xã, chiếm 39,9% tổng số xã của chương trình); Tổng số thôn, bản đặc biệt khó khăn được hỗ trợ là 3.509 thôn, bản (trong đó các tỉnh miền núi phía Bắc có 1.318 thôn, bản chiếm 37,56% tổng số thôn, bản của chương trình). Ngân sách nhà nước dành cho Chương trình 135 năm sau cao hơn năm trước; cụ thể: năm 2012 là 2.300 tỷ đồng, năm 2013 là 2.529,8 tỷ đồng, năm 2014 là 3.129,8 tỷ đồng. Năm 2015, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho chương trình 135 là 6.147,925 tỷ đồng (dự kiến tăng so với năm 2014 là 3.018,125 tỷ đồng) và gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung để làm việc Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư xem xét, trình Chính phủ, Quốc hội phê duyệt ngân sách năm 2015.

**9. Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo (chương trình 30a) thực sự có ý nghĩa rất lớn đối với các địa phương được thụ hưởng, được nhân dân ủng hộ cao. Tuy nhiên, do số lượng văn bản thuộc chương trình hoặc liên quan đến chương trình khá nhiều, nhiều nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể, một số nội dung chưa có sự phân cấp rõ ràng, trùng lặp, khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện. Đề nghị Nhà nước rà soát, tổng hợp, hệ thống hóa đầy đủ, đồng bộ tất cả các nội dung quy định về hỗ trợ các huyện nghèo vào trong 1 chương trình chung thống nhất, với các quy định cụ thể, phân cấp rõ ràng hơn để giảm đầu mối, tập trung nguồn lực cho việc hỗ trợ, đáp ứng yêu cầu giảm nghèo nhanh và bền vững tại các địa phương này (Kiến nghị số 82 - Cử tri tỉnh Phú Thọ)**

Để chuẩn bị cho việc xây dựng, thống nhất hệ thống chính sách giảm nghèo cho giai đoạn từ nay đến năm 2020 theo chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có kế hoạch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, rà soát tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách giảm nghèo (trong đó có các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ) để sắp xếp, điều chỉnh theo hướng tập trung chính sách, nguồn lực, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp.

**10. Hai huyện Ninh Hải và Thuận Nam là vùng căn cứ cách mạng, có đông đồng bào còn rất nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém,**

dân cư chủ yếu sống bằng nghề nông và một bộ phận hoạt động đánh bắt hải sản, quỹ đất sản xuất của địa phương vốn hạn hẹp nay ưu tiên dành quỹ đất cho xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân nên càng khó khăn hơn. Do đó, cử tri kiến nghị quan tâm xem xét cho phép hai huyện nói trên được thụ hưởng chính sách các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ (Kiến nghị số 83 - Cử tri tỉnh Ninh Thuận)

Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (nay là 64 huyện nghèo do bổ sung 03 huyện nghèo mới chia tách từ các huyện nghèo cũ) là một Chương trình hỗ trợ toàn diện của Chính phủ thông qua các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; chính sách đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí; chính sách cán bộ; chính sách đầu tư về cơ sở hạ tầng. Đối tượng chính của Chương trình là các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn và có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn.

Hai huyện Ninh Hải và Thuận Nam là các huyện ven biển thuộc tỉnh Ninh Thuận, có tỷ lệ hộ nghèo tương đối thấp (huyện Ninh Hải có tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 10,17%, năm 2013 là 4,28%; huyện Thuận Nam có tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 13,79%, năm 2013 là 9,01%), do đó không thể xem xét, đưa các huyện Ninh Hải và Thuận Nam vào diện thụ hưởng chính sách các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

**11. Đời sống của cán bộ và nhân dân thị trấn Krong Klang của huyện nghèo Đăk Rông còn rất nhiều khó khăn. Vì địa bàn thị trấn nên không được hưởng các chế độ hỗ trợ như nhà ở công vụ cho giáo viên, chế độ phụ cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức. Do vậy, cử tri kiến nghị quan tâm xem xét cho phép được thụ hưởng chính sách các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ (Kiến nghị số 84 - Cử tri tỉnh Quảng Trị)**

Hiện nay, một số chính sách hỗ trợ như: chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức, chính sách hỗ trợ nhà ở công vụ cho giáo viên.. chỉ áp dụng cho các xã của các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, là những địa bàn đặc biệt khó khăn. Do điều kiện kinh tế-xã hội của thị trấn phát triển hơn và để đảm bảo tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các xã nghèo, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước nên hiện nay chưa thể xem xét, bổ sung các thị trấn thuộc huyện nghèo vào diện thụ hưởng chính sách.

**12. Cử tri Đà Nẵng đề nghị công bố rõ ràng tình hình các số liệu liên quan đến công tác xóa đói, giảm nghèo như: tổng nghèo trên toàn quốc đến nay còn bao nhiêu? Trong những năm qua thành phố Đà Nẵng đã xóa được bao nhiêu? Tổng ngân sách Nhà nước đã chi cho công tác này trong thời gian qua và trong năm 2013 là bao nhiêu? (Kiến nghị số 85 - Cử tri thành phố Đà Nẵng)**

Theo kết quả rà soát hộ nghèo năm 2013, tổng số hộ nghèo của cả nước là 1.797.889 hộ, chiếm tỷ lệ 7,8% (giảm 351.221 hộ so với năm 2012, tương ứng giảm 1,8%). Đối với thành phố Đà Nẵng, số hộ nghèo cuối năm 2013 là 1.873 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,77% tổng số hộ dân cư trên địa bàn thành phố.

Từ năm 2010 đến năm 2013, thành phố Đà Nẵng đã xóa được 13.011 hộ nghèo, tương giảm 5,78%, chi tiết theo bảng sau:

Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
Hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Hộ nghèo	Tỷ lệ (%)
14.884	6,55	6.766	2,98	2.339	0,97	1.873	0,77

Về tổng chi ngân sách nhà nước cho công tác giảm nghèo, Chính phủ đã có báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo giai đoạn 2005-2012 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đại biểu Quốc hội (Báo cáo số 127/BC-CP ngày 12/5/2014), theo đó từ năm 2005 đến năm 2012 tổng nguồn lực huy động cho mục tiêu giảm nghèo là 864.050 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước (vốn trong nước) hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo để thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo là 167.793 tỷ đồng (chiếm 19,42% tổng nguồn vốn).

Năm 2013, theo tổng hợp sơ bộ từ các nguồn vốn tín dụng, vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho giảm nghèo và vốn huy động từ doanh nghiệp, Quỹ vì người nghèo, tổng nguồn lực chi cho mục tiêu giảm nghèo khoảng 57.245 tỷ đồng (trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo là 29.066 tỷ đồng, chiếm 50,78%).

### III. VỀ CHÍNH SÁCH PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Kiến nghị số 68 - Cư tri tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Hải Phòng).

Ngày 12/6/2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 14/2014/TT-LĐTBXH ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2014.

Trên đây là nội dung trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Quý Ban tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ QH;
- Trưởng đoàn ĐBQH 63 tỉnh, thành phố;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Cục BTXH, Cục PCTNXH, VPQGGN;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trọng Đàm**